

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045”

Căn cứ Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ của UBND thành phố giao cho ngành giáo dục để tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả trong toàn ngành.
- Tổ chức thực hiện đồng bộ việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm đúng lộ trình, đạt các mức độ¹ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3).
- Từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong trường học, phù hợp với điều kiện từng địa phương, từng cấp học.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm triển khai khả thi, phù hợp điều kiện từng vùng² (Vùng 1, Vùng 2, Vùng 3), không gây áp lực cho nhà trường, giáo viên và học sinh.
- Ưu tiên hỗ trợ khu vực còn khó khăn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3. Nguyên tắc triển khai

- Phù hợp điều kiện từng địa phương;
- Không làm phát sinh thêm chương trình ngoài quy định;
- Bảo đảm quyền lợi người học;
- Triển khai theo lộ trình.

II. MỤC TIÊU

¹ Các mức độ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3) để đánh giá cơ sở giáo dục (CSGD) đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai theo các tiêu chuẩn, tiêu chí về: môi trường ngôn ngữ và truyền thông; chương trình giáo dục và hoạt động dạy học; học liệu, tài liệu; chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo và người học; hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học và công nghệ...

² Vùng 1: Khu vực đô thị và đồng bằng phát triển; Vùng 2: Khu vực nông thôn; Vùng 3: Khu vực khó khăn.

1. Mục tiêu chung

- Hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh trong dạy học, giao tiếp và hoạt động giáo dục.

- Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của người học và năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh trong giáo viên.

- Từng bước đưa tiếng Anh trở thành công cụ học tập, giao tiếp, quản lý trong trường học.

2. Mục tiêu cụ thể

Số cơ sở giáo dục triển khai thực hiện đạt các điều kiện theo từng bậc học, cấp học như sau:

a) Đối với giáo dục mầm non

Giai đoạn	Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh	Mức độ		
		1	2	3
2025 - 2030	100% CSGD mầm non tại các xã, phường thuận lợi	$\geq 10\%$	-	-
2030 - 2035	$\geq 80\%$ CSGD mầm non toàn thành phố	$\geq 20\%$	$\geq 10\%$	-
2035 - 2040	$\geq 90\%$ CSGD mầm non toàn thành phố	$\geq 30\%$	$\geq 15\%$	$\geq 5\%$
2040 - 2045	100% CSGD mầm non toàn thành phố	$\geq 50\%$	$\geq 20\%$	$\geq 10\%$

b) Đối với giáo dục phổ thông

- Cấp tiểu học:

Giai đoạn	Chỉ tiêu chung	Mức độ		
		1	2	3
2025 - 2030	100% trường dạy tiếng Anh bắt buộc từ lớp 1 (duy trì cho các giai đoạn)	$\geq 20\%$	$\geq 5\%$	$\geq 2\%$
2030 - 2035		$\geq 30\%$	$\geq 10\%$	$\geq 5\%$
2035 - 2040		$\geq 40\%$	$\geq 15\%$	$\geq 10\%$
2040 - 2045		$\geq 50\%$	$\geq 20\%$	$\geq 15\%$

- Cấp trung học cơ sở:

Giai đoạn	Mức độ		
	1	2	3
2025 - 2030	$\geq 20\%$	$\geq 5\%$	$\geq 2\%$
2030 - 2035	$\geq 30\%$	$\geq 10\%$	$\geq 5\%$
2035 - 2040	$\geq 40\%$	$\geq 15\%$	$\geq 10\%$
2040 - 2045	$\geq 50\%$	$\geq 20\%$	$\geq 15\%$

- Cấp trung học phổ thông:

Giai đoạn	Mức độ		
	1	2	3
2025 - 2030	$\geq 20\%$	$\geq 5\%$	$\geq 2\%$
2030 - 2035	$\geq 30\%$	$\geq 10\%$	$\geq 5\%$
2035 - 2040	$\geq 40\%$	$\geq 15\%$	$\geq 10\%$
2040 - 2045	$\geq 50\%$	$\geq 20\%$	$\geq 15\%$

c) Đối với giáo dục thường xuyên

Giai đoạn	Điều kiện	Mức độ		
		1	2	3
2025 - 2030	Có đào tạo, bồi	$\geq 20\%$	Phần đầu $\geq 5\%$	-
2030 - 2035	dưỡng tiếng Anh	$\geq 40\%$	Phần đầu $\geq 10\%$	Phần đầu $\geq 5\%$
2035 - 2040	và các môn học	$\geq 50\%$	Phần đầu $\geq 15\%$	Phần đầu $\geq 10\%$
2040 - 2045	khác bằng tiếng	$\geq 60\%$	Phần đầu $\geq 20\%$	Phần đầu $\geq 15\%$
	Anh			

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Khảo sát đánh giá thực trạng

Đánh giá đầy đủ, chính xác thực trạng các nội dung sau để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, lộ trình, phân vùng triển khai và xác định mức độ (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3):

- Đội ngũ giáo viên tiếng Anh và giáo viên có khả năng tham gia dạy học bằng tiếng Anh;

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ngoại ngữ;

- Điều kiện tổ chức triển khai tại từng cơ sở giáo dục.

a) Về đội ngũ

- Số lượng giáo viên tiếng Anh theo từng cấp học;

- Trình độ đào tạo, năng lực ngoại ngữ (theo chuẩn quy định);

- Năng lực tổ chức dạy học giao tiếp, dạy học tích hợp bằng tiếng Anh;

- Nhu cầu bồi dưỡng, nâng cao năng lực.

b) Về cơ sở vật chất

- Số phòng học ngoại ngữ chuyên dụng;

- Trang thiết bị: máy tính, máy chiếu, thiết bị nghe nhìn; phần mềm, học liệu số;

- Hạ tầng công nghệ thông tin (Internet, mạng nội bộ, ...).

c) Về tổ chức dạy học và môi trường

- Tình hình dạy học tiếng Anh hiện tại: số tiết/tuần; chương trình đang sử dụng;
- Các hoạt động: Câu lạc bộ tiếng Anh; Ngày hội tiếng Anh và các sân chơi tiếng Anh khác; ...
- Mức độ sử dụng tiếng Anh trong: giao tiếp; hoạt động giáo dục.

d) Về điều kiện triển khai

- Thuận lợi, khó khăn của từng cơ sở giáo dục;
- Khả năng tham gia thí điểm;
- Phân loại theo vùng (thuận lợi - trung bình - khó khăn).

2. Phát triển đội ngũ giáo viên

- Khảo sát năng lực tiếng Anh của 100% số giáo viên dạy các môn học khác trong năm 2026;
- Tổ chức bồi dưỡng cho tất cả giáo viên: phương pháp giảng dạy; dạy học tích hợp bằng tiếng Anh (không tính giáo viên dạy môn Tiếng Anh);
- Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt tại các đơn vị, (chú trọng các giáo viên đã được cử tham gia các khóa bồi dưỡng dạy học bằng Tiếng Anh).

3. Xây dựng môi trường tiếng Anh trong trường học

- Tổ chức các Câu lạc bộ tiếng Anh, Ngày hội tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm bằng tiếng Anh;
- Triển khai các bảng biểu, thông tin song ngữ, giao tiếp đơn giản bằng tiếng Anh trong nhà trường.
- Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu văn hóa với giáo viên bản ngữ để tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh giao tiếp, tăng cường kỹ năng thực hành tiếng trong giáo viên và học sinh.

4. Phát triển học liệu và ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số

- Xây dựng kho học liệu số dùng chung toàn ngành;
- Triển khai các nền tảng học tập trực tuyến;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, dạy học;
- Ứng dụng AI hỗ trợ dạy học, quản lý, kiểm tra, đánh giá và phát triển kỹ năng tiếng Anh; sử dụng các công cụ AI hỗ trợ luyện phát âm, giao tiếp, chấm bài, tạo học liệu.
- Xây dựng, lựa chọn và triển khai hệ thống LMS; tổ chức dạy học trực tiếp, trực tuyến và kết hợp trên LMS; quản lý học liệu, giao bài tập, kiểm tra, đánh giá và theo dõi tiến độ học tập của học sinh.

- Xây dựng thư viện số phục vụ dạy học và tự học tiếng Anh; phát triển tài nguyên số phong phú, đa dạng; số hóa tài liệu, sách, bài giảng, video, tài nguyên học tập.

5. Đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, tăng cường các phương pháp dạy học tích cực, dạy học giao tiếp, dạy học dự án, học tập kết hợp, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong tổ chức dạy học tiếng Anh.

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh, kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kỳ, đa dạng hóa hình thức đánh giá trực tiếp và trực tuyến, tăng cường sử dụng ngân hàng câu hỏi, học liệu số và các công cụ đánh giá trên môi trường số nhằm bảo đảm khách quan, chính xác và thúc đẩy sự tiến bộ của người học.

- Khuyến khích đánh giá theo chuẩn quốc tế; gắn đánh giá với năng lực sử dụng thực tế.

6. Công tác truyền thông

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và lộ trình triển khai Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045" đến cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và toàn xã hội thông qua các phương tiện truyền thông, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, hội nghị, hội thảo và các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh truyền thông về các mô hình, cách làm hay, tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng và các tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh trong nhà trường.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra công tác tổ chức dạy học tiếng Anh; dạy học các môn văn hóa và các hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố;

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về điều kiện hoạt động đối với các trung tâm ngoại ngữ, trung tâm cung cấp dịch vụ giáo dục bằng tiếng Anh trên địa bàn thành phố.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026: Tập trung truyền thông, hoàn thiện thể chế, khảo sát, xây dựng kế hoạch chi tiết, bồi dưỡng giáo viên cốt cán, triển khai thí điểm tại một số trường.

2. Giai đoạn 2027 - 2030: Mở rộng triển khai đồng bộ các giải pháp, hoàn thành các mục tiêu của giai đoạn 2025 - 2030.

3. Giai đoạn 2030 - 2035 và 2035 - 2045: Tiếp tục duy trì, mở rộng và nâng cao hiệu quả chất lượng hoàn thành mục tiêu của Đề án.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đặc biệt là các hoạt động bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên (trong nước và ngoài nước).

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đào tạo.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục Mầm non

- Vai trò: chủ trì triển khai nội dung làm quen tiếng Anh trong giáo dục mầm non.

- Nhiệm vụ cụ thể:

- + Khảo sát 100% số cơ sở mầm non về điều kiện triển khai;
- + Hướng dẫn tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh (tối thiểu 02 buổi/tuần);
- + Xây dựng mô hình thí điểm “Môi trường tiếng Anh trong mầm non”;
- + Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm tiếng Anh;
- + Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo đánh giá kết quả triển khai thực hiện hằng năm, từng giai đoạn;
- + Dựa vào lộ trình thực hiện trong Kế hoạch số 234/KH-UBND và các văn bản hướng dẫn, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, điều chỉnh giải pháp, nhiệm vụ, chỉ tiêu (nếu có) phù hợp theo từng giai đoạn thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra theo lộ trình.

2. Phòng Giáo dục Tiểu học

- Vai trò: chủ trì triển khai giảng dạy tiếng Anh nền tảng và hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh ở cấp tiểu học.

- Nhiệm vụ cụ thể:

- + Bảo đảm 100% số trường dạy tiếng Anh từ lớp 1;

+ Hướng dẫn tổ chức CLB tiếng Anh (≥ 02 buổi/tháng), Ngày hội tiếng Anh (≥ 01 lần/năm), các hoạt động về tiếng Anh;

+ Chỉ đạo xây dựng môi trường tiếng Anh trong trường học (bảng biểu, giao tiếp);

+ Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên phương pháp dạy học, giao tiếp bằng tiếng Anh;

+ Nhân rộng mô hình hiệu quả theo từng năm;

+ Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo đánh giá kết quả triển khai thực hiện hằng năm, từng giai đoạn;

+ Dựa vào lộ trình thực hiện trong Kế hoạch số 234/KH-UBND và các văn bản hướng dẫn, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, điều chỉnh giải pháp, nhiệm vụ, chỉ tiêu (nếu có) phù hợp theo từng giai đoạn thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra theo lộ trình.

3. Phòng Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên

- Vai trò: Chủ trì triển khai dạy học tích hợp và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh ở bậc trung học.

- Nhiệm vụ cụ thể:

+ Hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học có sử dụng tiếng Anh;

+ Hướng dẫn tổ chức thí điểm:

THCS: 01 - 02 chủ đề/môn/năm bằng tiếng Anh;

THPT: $\geq 10\%$ số môn học (khác tiếng Anh) được dạy bằng tiếng Anh;

+ Tổ chức các hoạt động, cuộc thi, sân chơi học thuật bằng tiếng Anh;

+ Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lí, giáo viên dạy học tích hợp;

+ Đánh giá hiệu quả mô hình, đề xuất nhân rộng;

+ Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo đánh giá kết quả triển khai thực hiện hằng năm, từng giai đoạn;

+ Dựa vào lộ trình thực hiện trong Kế hoạch số 234/KH-UBND và các văn bản hướng dẫn, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, điều chỉnh giải pháp, nhiệm vụ, chỉ tiêu (nếu có) phù hợp theo từng giai đoạn thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra theo lộ trình.

4. Phòng Giáo dục Thường xuyên và Giáo dục Nghề nghiệp

- Vai trò: Chủ trì triển khai mở rộng cơ hội học tiếng Anh cho người học và gắn với nhu cầu lao động.

- Nhiệm vụ cụ thể:

+ Hướng dẫn Trung tâm GDTX tổ chức lớp tiếng Anh linh hoạt, phù hợp, hiệu quả;

+ Xây dựng mô hình học tiếng Anh trực tuyến phù hợp với đặc điểm về tổ chức hoạt động của các trung tâm;

+ Liên kết doanh nghiệp đào tạo tiếng Anh nghề nghiệp;

+ Hướng dẫn tổ chức môi trường giao tiếp tiếng Anh;

+ Đánh giá hiệu quả mô hình, đề xuất nhân rộng;

+ Tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên để triển khai thực hiện;

+ Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo đánh giá kết quả triển khai thực hiện hằng năm, từng giai đoạn;

+ Dựa vào lộ trình thực hiện trong Kế hoạch số 234/KH-UBND và các văn bản hướng dẫn, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, điều chỉnh giải pháp, nhiệm vụ, chỉ tiêu (nếu có) phù hợp theo từng giai đoạn thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra theo lộ trình.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Vai trò: bảo đảm nguồn lực tài chính và điều kiện triển khai.

- Nhiệm vụ cụ thể:

+ Hướng dẫn các phòng chuyên môn xây dựng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện; sử dụng kinh phí đúng quy định;

+ Kiểm tra việc sử dụng kinh phí tại các đơn vị.

6. Phòng Tổ chức cán bộ

- Vai trò: bảo đảm đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý để tổ chức thực hiện.

- Nhiệm vụ cụ thể:

+ Rà soát thực trạng đội ngũ giáo viên (giáo viên dạy tiếng Anh và giáo viên dạy các môn học khác bằng tiếng Anh);

+ Tham mưu tuyển dụng, điều động, bố trí giáo viên;

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên;

+ Đề xuất chính sách thu hút giáo viên giỏi.

7. Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường, đặc khu

- Vai trò: tham mưu trực tiếp cho UBND xã/phường/đặc khu trong quản lý, chỉ đạo triển khai Đề án tại địa bàn; đầu mối kết nối giữa Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Nhiệm vụ cụ thể:

+ Tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

+ Quản lý, theo dõi và đôn đốc các cơ sở giáo dục;

+ Kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy học tiếng Anh, môi trường sử dụng tiếng Anh, hoạt động CLB, trải nghiệm;

+ Chỉ đạo, phối hợp tổ chức hoạt động Ngày hội tiếng Anh cấp xã/phường, các hoạt động giao lưu, sân chơi tiếng Anh; huy động nguồn lực xã hội hóa tại địa phương;

+ Quản lý dữ liệu và báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT.

8. Các cơ sở giáo dục

- Vai trò: là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện Đề án; quyết định chất lượng và hiệu quả triển khai.

- Nhiệm vụ cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện từng đơn vị;

+ Tổ chức bộ máy để triển khai: thành lập tổ/nhóm triển khai Đề án (03-05 người); phân công 01 lãnh đạo phụ trách trực tiếp; quy định trách nhiệm từng thành viên;

+ Tổ chức dạy học tiếng Anh theo chương trình quy định, dạy học tích hợp (nếu đủ điều kiện) và hoạt động giáo dục (CLB tiếng Anh, Ngày hội tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm, giao tiếp tiếng Anh, ...);

+ Xây dựng môi trường tiếng Anh;

+ Phát triển đội ngũ;

+ Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ dạy học;

+ Thực hiện báo cáo, đánh giá định kỳ theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ

- Gửi báo cáo về UBND các xã, phường, đặc khu (đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc địa phương), Sở GDĐT (đối với Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT).

- Thời gian: trước ngày 01/6 hằng năm.

2. Nội dung báo cáo

a) Đối với các cơ sở giáo dục

- Tình hình triển khai kế hoạch của đơn vị;

- Kết quả thực hiện: dạy học tiếng Anh, dạy học bằng tiếng Anh; hoạt động CLB, trải nghiệm; môi trường sử dụng tiếng Anh; ...

- Đội ngũ giáo viên: số lượng, chất lượng, bồi dưỡng;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học;

- Tự đánh giá: Mức độ đạt được (Mức độ 1, Mức độ 2, Mức độ 3);

- Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.

b) Đối với các Phòng Văn hóa - Xã hội

Tổng hợp tình hình triển khai của các cơ sở giáo dục trên địa bàn; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị; kết quả kiểm tra (số lượng trường đã kiểm tra, nội dung, kết quả kiểm tra); tình hình sử dụng kinh phí (nếu có); đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- UBND thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc; các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng thuộc Sở;
- Các cơ sở giáo dục thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH&HSSV.Nhân

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Thuận

nhanvv2-30/06/2026 16:52:44-nhanvv2-nhanvv2

Phụ lục 1**PHIẾU KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐỀ ÁN “ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên cơ sở giáo dục:.....

Địa chỉ:

Cấp học: TH THCS THPT

Số lớp: Số học sinh:.....

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ**1. Giáo viên Tiếng Anh**

- Tổng số giáo viên:
- Số giáo viên biên chế:
- Số giáo viên hợp đồng:
- Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo:
- Số giáo viên trên chuẩn:
- Số giáo viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ:

2. Số giáo viên có khả năng tham gia dạy học bằng tiếng Anh

Môn học/Hoạt động	Số giáo viên	Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong dạy học (Ghi rõ số liệu)	Đã từng tham gia chương trình song ngữ/CLIL (Ghi rõ số liệu)	Cần bồi dưỡng (Ghi rõ số liệu)
Toán				
Vật lí				
Hóa học				
.....				

3. Nhu cầu bồi dưỡng

Nội dung	Có nhu cầu (Nếu có nhu cầu đánh dấu “X” vào)	Không có nhu cầu (Nếu không có nhu cầu đánh dấu “X” vào)
Nâng cao năng lực tiếng Anh		
Dạy học giao tiếp		

Dạy học tích hợp bằng tiếng Anh		
Xây dựng học liệu số		
Ứng dụng Công nghệ thông tin, AI		
.....		

III. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT

Học liệu, cơ sở vật chất và hạ tầng

Nội dung	Số lượng	Đáp ứng (%)
Phòng học ngoại ngữ chuyên dụng		
Thiết bị nghe nhìn		
Internet băng thông rộng		
Học liệu số tiếng Anh		
Thư viện điện tử		
LMS hoặc hệ thống học tập trực tuyến		
Máy vi tính		
Máy chiếu		
Tivi thông minh		
Phần mềm học tiếng Anh		
.....		

IV. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ MÔI TRƯỜNG TIẾNG ANH

1. Tổ chức dạy học

- Số tiết tiếng Anh/tuần:
- Chương trình đang sử dụng:
- Tỷ lệ học sinh học tiếng Anh:

2. Các hoạt động tiếng Anh

Nội dung	Có (Nếu có đánh dấu "X" vào)	Chưa có (Nếu chưa có đánh dấu "X" vào)
Câu lạc bộ tiếng Anh		
Ngày hội tiếng Anh		
Sân chơi tiếng Anh khác		

3. Mức độ sử dụng tiếng Anh

Nội dung	Thường xuyên (Nếu thường xuyên đánh dấu “X” vào)	Thỉnh thoảng (Nếu thỉnh thoảng đánh dấu “X” vào)	Chưa thực hiện (Nếu chưa thực hiện đánh dấu “X” vào)
Giao tiếp trong lớp học			
Hoạt động giáo dục			
Hoạt động ngoại khóa			
.....			

V. ĐIỀU KIỆN TRIỂN KHAI

1. Thuận lợi

.....

2. Khó khăn

.....

3. Khả năng tham gia thí điểm

- Có khả năng triển khai.
 Triển khai sau khi được bồi dưỡng, đầu tư đảm bảo các điều kiện.
 Chưa đủ điều kiện triển khai.

4. Phân loại điều kiện của trường

- Vùng thuận lợi.
 Vùng trung bình.
 Vùng khó khăn.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG

Nội dung	Đạt (Đánh dấu “X” vào)	Chưa đạt (Đánh dấu “X” vào)
Đội ngũ		
Cơ sở vật chất		
Môi trường tiếng Anh		
Điều kiện tổ chức		

Đề xuất mức độ triển khai: Mức 1 Mức 2 Mức 3

NGƯỜI LẬP PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2

BẢNG TỔNG HỢP CÁC BỘ CHỈ TIÊU THEO LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “ĐƯA TIẾNG ANH THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045”

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Cấp học	2025 - 2030	2030 - 2035	2035 - 2040	2040 - 2045
Mầm non	Điều kiện: 100% cơ sở giáo dục (khu vực thuận lợi) bảo đảm điều kiện triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; MĐ1: $\geq 10\%$.	Điều kiện: 80% cơ sở giáo dục bảo đảm điều kiện triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; MĐ1: $\geq 20\%$; MĐ2: $\geq 10\%$.	Điều kiện: 90% cơ sở giáo dục bảo đảm điều kiện triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; MĐ1: $\geq 30\%$; MĐ2: $\geq 15\%$; MĐ3: $\geq 5\%$.	Điều kiện: 100% cơ sở giáo dục bảo đảm điều kiện triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh; MĐ1: $\geq 50\%$; MĐ2: $\geq 20\%$; MĐ3: $\geq 10\%$.
Tiểu học	100% dạy TA lớp 1; MĐ1: $\geq 20\%$; MĐ2: $\geq 5\%$; MĐ3: $\geq 2\%$.	100% dạy TA lớp 1; MĐ1: $\geq 30\%$; MĐ2: $\geq 10\%$; MĐ3: $\geq 5\%$.	100% dạy TA lớp 1; MĐ1: $\geq 40\%$; MĐ2: $\geq 15\%$; MĐ3: $\geq 10\%$.	100% dạy TA lớp 1; MĐ1: $\geq 50\%$; MĐ2: $\geq 20\%$; MĐ3: $\geq 15\%$.
THCS	MĐ1: $\geq 20\%$; MĐ2: $\geq 5\%$; MĐ3: $\geq 2\%$.	MĐ1: $\geq 30\%$; MĐ2: $\geq 10\%$; MĐ3: $\geq 5\%$.	MĐ1: $\geq 40\%$; MĐ2: $\geq 15\%$; MĐ3: $\geq 10\%$.	MĐ1: $\geq 50\%$; MĐ2: $\geq 20\%$; MĐ3: $\geq 15\%$.
THPT	MĐ1: $\geq 20\%$; MĐ2: $\geq 5\%$; MĐ3: $\geq 2\%$.	MĐ1: $\geq 30\%$; MĐ2: $\geq 10\%$; MĐ3: $\geq 5\%$.	MĐ1: $\geq 40\%$; MĐ2: $\geq 15\%$; MĐ3: $\geq 10\%$.	MĐ1: $\geq 50\%$; MĐ2: $\geq 20\%$; MĐ3: $\geq 15\%$.
GDTX	MĐ1: $\geq 20\%$; MĐ2: 5% (phần đầu).	MĐ1: $\geq 40\%$; MĐ2: 10% (phần đầu); MĐ3: 5% (phần đầu).	MĐ1: $\geq 50\%$; MĐ2: 15% (phần đầu); MĐ3: 10% (phần đầu).	MĐ1: $\geq 60\%$; MĐ2: 20% (phần đầu); MĐ3: 15% (phần đầu).